

Số: **142** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~17~~ tháng **3** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1896 Ngày: 18/3/16 Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật đê điều ngày 29/11/2006 và Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai; số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 ban hành Quy chế phòng, chống động đất sóng thần; số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển và số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 250/TTr-SNNPTNT ngày 03/02/2016 về việc ban hành Quy định một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);
- TTTU, TT HỖND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Phòng chống thiên tai khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Các Hội Đoàn thể tỉnh;
- Đài Khí tượng Thủy văn Quảng Ngãi;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi;
- Chủ các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh;
- VP Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, TTXVN tại Quảng Ngãi;
- VPUB: các PCVP, các phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh67).



Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

Chi tiết một số nội dung về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3 /2016
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo phát triển bền vững, góp phần ổn định xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khái niệm các cụm từ: Thiên tai, rủi ro thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương, công trình phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống thiên tai:

a) Tìm kiếm: Là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí của người, phương tiện bị nạn trong các tình huống thiên tai.

b) Cứu nạn: Là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn trong các tình huống thiên tai.

c) Cứu hộ: Là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm, được thực hiện thông qua giao kết hợp đồng hoặc thỏa thuận cứu hộ giữa tổ chức, cá nhân thực hiện việc cứu hộ với tổ chức, cá nhân đề nghị cứu hộ.

3. Cấp huyện bao gồm huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; cấp xã bao gồm xã, phường, thị trấn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 3. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành

1. Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp địa phương được xây dựng và tổ chức lồng ghép theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 15 và Điều 16 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Kế hoạch phòng, chống thiên tai của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được xây dựng đảm bảo nội dung quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan cùng cấp xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt. Báo cáo Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp để theo dõi, tổng hợp.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của sở, ban, ngành theo chu kỳ kế hoạch 5 năm tương ứng với kế hoạch phát triển ngành và được điều chỉnh hàng năm, trình Thủ trưởng sở, ban, ngành phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để theo dõi, tổng hợp; tổ chức lồng ghép nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

5. Kế hoạch phòng, chống thiên tai của các sở, ban, ngành bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Đánh giá, cập nhật thực trạng về kinh tế - xã hội, tình hình phát triển ngành và cơ sở hạ tầng trong phạm vi quản lý;

b) Xác định đánh giá rủi ro thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động phát triển ngành;

c) Xác định nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai;

d) Xác định phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành;

đ) Xác định nguồn lực và tiến độ hàng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai;

e) Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý của sở, ban, ngành.

6. Thời gian phê duyệt, ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa

phương các cấp, các sở, ban, ngành phải hoàn thành trước thời gian xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành cùng kỳ để đảm bảo thực hiện việc lồng ghép.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 4. Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương các cấp và các sở, ban, ngành

1. Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các cấp địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp phải được xây dựng, phê duyệt và ban hành chậm nhất trước ngày 15 tháng 4 hàng năm. Riêng đối với phương án ứng phó hạn hán của các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan được xây dựng độc lập trên cơ sở thông tin nhận định, dự báo về nguy cơ hạn hán, thiếu nước từng năm, đề ra các biện pháp ứng phó với hạn hán, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả để chủ động tổ chức thực hiện. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan xây dựng phương án phòng, chống hạn tùy theo cấp độ rủi ro hạn hán cụ thể.

2. Nội dung phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp địa phương phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

a) Tổng quan về đặc điểm tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Xác định cụ thể các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn, đánh giá tác động của thiên tai đến các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Lập danh sách các công trình xung yếu, công trình đang thi công dở dang, khu vực dân cư có mức dễ bị tổn thương cao về: Nguy cơ sạt lở đất, ngập lụt, gió bão, chia cắt, cô lập,...;

d) Xác định các tình huống thiên tai có thể xảy ra và cấp độ rủi ro của các thiên tai đó làm cơ sở cho việc xây dựng phương án, xác định biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp;

đ) Sự chuẩn bị về công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương, phải nêu rõ các thông tin: Họ và tên, số điện thoại bàn, điện thoại di động, hộp thư điện tử, địa chỉ liên lạc của người chỉ huy và cấp phó của người chỉ huy; số điện thoại, số fax, hộp thư điện tử của bộ phận trực ban của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương;

e) Sự chuẩn bị về lực lượng: Xác định rõ các lực lượng có thể huy động được để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương, nêu cụ thể về số lượng, đơn vị (người) quản lý, chỉ huy. Phân công cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân thành viên tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương. Riêng phương án ứng phó thiên tai và

tìm kiếm cứu nạn cấp xã phải lập danh sách lực lượng cụ thể. Có văn bản hiệp đồng huy động lực lượng nếu phải hiệp đồng với lực lượng không thuộc quyền hạn quản lý trên địa bàn;

g) Sự chuẩn bị về phương tiện, vật tư: Xác định rõ các phương tiện, trang thiết bị có thể huy động được để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương; đối với các phương tiện hiệp đồng phải có văn bản hiệp đồng; lập danh sách cụ thể. Vật tư, vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được thống kê cụ thể về: Chủng loại, số lượng, vị trí tập kết, bảo quản;

h) Sự chuẩn bị về hậu cần, kinh phí: Sắp xếp công tác hậu cần, bố trí kinh phí để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có thiên tai xảy ra, bao gồm cả việc dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong dân, việc chuẩn bị hậu cần, biện pháp y tế, chăm sóc sức khỏe tại nơi sơ tán dân tập trung;

i) Xây dựng kịch bản tổ chức ứng phó cụ thể với từng tình huống thiên tai đã xác định tại điểm d khoản này. Trong đó, bao gồm cả kế hoạch sơ tán dân, bảo vệ tài sản; biện pháp bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm; bảo vệ sản xuất; đảm bảo an ninh, trật tự, giao thông, thông tin liên lạc tương ứng với các tình huống, cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn;

k) Hàng năm, tổ chức huấn luyện cho lực lượng ứng cứu, hỗ trợ; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở cấp tỉnh 5 năm/1 lần; cấp huyện 3 năm/1 lần; cấp xã 2 năm/1 lần.

3. Nội dung phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các sở, ban, ngành, các đơn vị, doanh nghiệp phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

a) Tổng quan về tình hình, đặc điểm của cơ quan, đơn vị;

b) Xác định cụ thể các loại hình thiên tai có thể tác động đến hoạt động cơ quan, đơn vị;

c) Xác định các tình huống thiên tai có thể xảy ra và cấp độ rủi ro của các thiên tai đó làm cơ sở cho việc xây dựng phương án, xác định biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp;

d) Sự chuẩn bị về công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan, đơn vị, phải nêu rõ các thông tin: Họ và tên, số điện thoại bàn, điện thoại di động, hộp thư điện tử, địa chỉ liên lạc của người chỉ huy và cấp phó của người chỉ huy; số điện thoại, số fax, hộp thư điện tử của bộ phận trực ban của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cơ quan, đơn vị;

đ) Sự chuẩn bị về lực lượng: Xác định rõ các lực lượng có thể huy động được để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại cơ quan, đơn vị, nêu cụ thể về số lượng, đơn vị (người) quản lý, chỉ huy. Phân công cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân thành viên tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan, đơn vị;

e) Sự chuẩn bị về phương tiện, vật tư: Xác định rõ các phương tiện, trang

thiết bị có thể huy động được để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại cơ quan, đơn vị. Vật tư, vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được thống kê cụ thể về: Chủng loại, số lượng, vị trí tập kết, bảo quản;

g) Sự chuẩn bị về hậu cần, kinh phí: Sắp xếp công tác hậu cần, bố trí kinh phí để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có thiên tai xảy ra;

h) Xây dựng kịch bản tổ chức ứng phó cụ thể với từng tình huống thiên tai đã xác định tại điểm c khoản này. Trong đó, bao gồm cả kế hoạch sơ tán bảo vệ người, tài sản; biện pháp bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm; bảo vệ sản xuất; đảm bảo an ninh, trật tự, giao thông, thông tin liên lạc tương ứng với các tình huống, cấp độ rủi ro thiên tai thuộc phạm vi quản lý;

i) Hàng năm, tổ chức huấn luyện cho lực lượng ứng cứu, hỗ trợ; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 3 năm/1 lần.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận liên quan cùng cấp xây dựng phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương, cơ quan, đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp phê duyệt, ban hành; báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp để theo dõi.

5. Trong quý III hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức kiểm tra phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cấp huyện và các cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn để theo dõi, chỉ đạo; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức kiểm tra phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Mục 2

ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 5. Tổ chức trực ban, thông tin, báo cáo tình hình

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp địa phương, các sở, ban, ngành thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban theo quy định của Trung ương. Đảm bảo thông tin, liên lạc chỉ huy thông suốt trong mọi tình huống từ tỉnh đến huyện, xã. Thường xuyên báo cáo tình hình ứng phó thiên tai ở đơn vị, địa phương mình, nếu vượt thẩm quyền hoặc khả năng giải quyết, xử

lý phải báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên, đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp địa phương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin phát ngôn.

3. Chế độ trực ban là 24/24 giờ trong suốt thời gian theo quy định của Trung ương.

4. Thành phần trực ban phải có lãnh đạo và các cán bộ trực ban tham mưu theo sự phân công của lãnh đạo.

5. Nội dung trực ban: Theo dõi, tiếp nhận, xử lý, truyền phát, phổ biến thông tin thiên tai, thông tin tìm kiếm cứu nạn, thông tin chỉ đạo, chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 6. Công tác chỉ huy, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc

1. Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ huy triển khai thực hiện biện pháp ứng phó thiên tai theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng dân cư trên địa bàn.

3. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, xung yếu phải được thực hiện kịp thời ngay trước khi thiên tai xảy ra ở tất cả các cấp, ngành trong tỉnh để chủ động, đồng bộ và phát huy sức mạnh tổng hợp tại cơ sở nhằm tổ chức ứng phó với thiên tai đạt hiệu quả. Trách nhiệm cụ thể như sau:

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó tại địa bàn các huyện, thành phố.

b) Các sở, ban, ngành trong tỉnh trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó tại các đơn vị trực thuộc (kể cả đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh khác).

c) Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó thiên tai tại địa bàn cấp xã.

d) Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp ứng phó trên địa bàn các khu phố, thôn, xóm và cộng đồng dân cư ở địa phương.

Điều 7. Bảo vệ và cứu hộ công trình

1. Tổ chức chu đáo công tác bảo vệ và cứu hộ các công trình phòng, chống

thiên tai và công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai, các công trình trọng điểm đang bị sự cố thiên tai hoặc có nguy cơ gây ra tai họa.

2. Phương án, kế hoạch bảo vệ, cứu hộ công trình được nêu cụ thể trong phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp huyện, các sở, ban, ngành kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan chức năng cấp trên trực tiếp về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ lực lượng, phương tiện, vật tư cứu hộ công trình nếu vượt quá khả năng xử lý tình huống của địa phương, đơn vị.

Điều 8. Công tác bảo đảm an toàn cho tàu, thuyền hoạt động trên biển và ở nơi trú ẩn

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, các Đồn, Trạm Biên phòng, đơn vị thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi trên địa bàn tổ chức chặt chẽ việc kiểm tra, kiểm soát tàu, thuyền, thuyền viên, thủy thủ xuất bến ra khơi trong thời kỳ cao điểm về mưa, bão hàng năm; thực hiện nghiêm lệnh cấm tàu, thuyền ra khơi khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển; quản lý, bảo vệ an toàn cho tàu thuyền và con người tại các khu neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão; kiên quyết xử lý các trường hợp ngư dân cố tình vi phạm quy định về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 9. Huy động nguồn lực phục vụ ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo thẩm quyền phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ”, dự kiến tình huống xấu, phức tạp có thể xảy ra ngoài khả năng xử lý của địa phương và báo cáo ngay cho cơ quan cấp trên để chi viện, hỗ trợ kịp thời theo quy định tại Điều 28 và điểm a khoản 2 Điều 33 Luật Phòng, chống thiên tai và các Điều 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm đã chuẩn bị theo phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện các biện pháp ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý; dự kiến tình huống xấu, phức tạp có thể xảy ra ngoài khả năng xử lý của địa phương, đơn vị và báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và cấp trên để chi viện, hỗ trợ kịp thời; tuân thủ sự chỉ huy, chỉ đạo, lệnh điều động nguồn lực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham gia các hoạt động ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức phối hợp thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với lực lượng hỗ trợ quốc tế, quốc gia và khu vực trong tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; phối hợp với Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi trong công tác cứu hộ, cứu nạn trong vùng nước cảng biển theo quy định.

4. Mọi chi phí cho việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do cấp có thẩm quyền quyết định huy động chịu trách nhiệm thanh toán, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp cùng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân tại khu vực, địa bàn xảy ra thiên tai.

Mục 3

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Điều 11. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai

Các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai và trách nhiệm thực hiện được quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống thiên tai.

Điều 12. Trách nhiệm thống kê, đánh giá thiệt hại thiên tai

1. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thống kê, báo cáo thiệt hại do thiên tai gây ra trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 31 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra trong phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo.

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 13. Huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm huy động, phân bổ nguồn lực của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm huy động, bố trí nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý và hỗ trợ các địa phương, đơn vị khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Việc vận động, quyên góp và phân bổ nguồn lực từ cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

4. Chậm nhất sau 25 ngày kể từ khi nhận được nguồn hỗ trợ, cứu trợ thiên tai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả tiếp nhận, phân bổ, sử dụng nguồn hỗ trợ, cứu trợ.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 14. Chế độ ban hành công điện chỉ đạo phòng, chống thiên tai

1. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành công điện khi nhận được tin dự báo, cảnh báo thiên tai các trường hợp sau:

a) Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông, tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, tin bão gần Biển Đông, tin bão trên Biển Đông;

b) Tin cảnh báo lũ, tin lũ;

c) Tin dự báo, cảnh báo các loại thiên tai khí tượng, thủy văn, hải văn khác có thể xác định được cường độ, mức độ nguy hiểm, phạm vi, thời điểm có thể xảy ra và cấp độ rủi ro thiên tai, bao gồm: Mưa lớn, gió mạnh trên biển.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành công điện chỉ đạo khi nhận được tin dự báo, cảnh báo thiên tai các trường hợp sau:

a) Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão gần bờ, tin bão khẩn cấp;

b) Tin lũ khẩn cấp;

c) Tin cảnh báo sóng thần mức 1 và 2;

d) Tin dự báo, cảnh báo các loại thiên tai khí tượng, thủy văn, hải văn khác có thể xác định được cường độ, mức độ nguy hiểm, cấp độ rủi ro thiên tai, nhưng không thể xác định chính xác phạm vi, thời điểm có thể xảy ra, bao gồm: Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

3. Trong trường hợp khẩn cấp và mức độ rủi ro thiên tai cao, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công điện chỉ đạo các biện pháp ứng phó:

a) Áp thấp nhiệt đới hoặc bão có khả năng ảnh hưởng hoặc đổ bộ trực tiếp trên địa bàn tỉnh;

b) Tin dự báo, cảnh báo các loại thiên tai khí tượng, thủy văn, hải văn khác có thể gây lũ quét, sạt lở núi tại vùng có dân cư sinh sống hoặc hoạt động kinh tế;

c) Tin lũ với dự báo, cảnh báo có thể xảy ra lũ đặc biệt lớn, lũ lịch sử;

d) Tin động đất, tin cảnh báo sóng thần mức 3.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Báo cáo khẩn cấp:

Được tính từ thời điểm 24 giờ trước và sau khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền có phạm vi ảnh hưởng đến tỉnh Quảng Ngãi; có thông tin báo bão khẩn cấp, lũ quét, sạt lở đất và các thiên tai nghiêm trọng khác, chế độ báo cáo được quy định như sau:

a) Nội dung báo cáo:

- Đối với bão, áp thấp nhiệt đới: Diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới (cấp gió hoặc mô tả sơ bộ mức độ mạnh của gió, hướng gió, phạm vi ảnh hưởng, lượng mưa hoặc mô tả sơ bộ mức độ mưa, nước dâng, ...) tại địa phương; hiện trạng về các phương tiện nghề cá đang hoạt động trên biển (tổng số phương tiện, số lượng người trên phương tiện, số lượng phương tiện đã liên lạc được, số lượng phương tiện không liên lạc được, khu vực tàu thuyền đang hoạt động hoặc ẩn nấp, tránh trú bão), bao gồm cả tàu thuyền của các địa phương khác đang ở địa phương mình; kết quả kêu gọi tàu thuyền (số phương tiện đã vào nơi trú ẩn, số người trên các phương tiện, việc bố trí sắp xếp ở nơi neo đậu, đưa người trên các phương tiện đến nơi an toàn, ...); tình trạng dân cư tại các vùng có nguy cơ chịu ảnh hưởng của bão, nước dâng do mưa, bão, vùng thấp trũng (số nhà dân có nguy cơ bị đổ do bão, số nhà phải gia cố, chằng chống, số hộ có thể bị ảnh hưởng bởi nước dâng); kết quả sơ tán dân cư ra khỏi vùng nguy hiểm của bão (thời điểm bắt đầu, số phương tiện huy động, tổng số lực lượng đã huy động để sơ tán dân, thời gian kết thúc, tổng số dân đã được sơ tán); hiện trạng các công trình hạ tầng cơ sở (thủy lợi, giao thông, trường học, bệnh viện, ...), những vấn đề cần được đặc biệt quan tâm; những sự cố khác có thể xảy ra; thiệt hại ban đầu (người, nhà cửa, công trình dân sinh, mùa màng, ...).

- Đối với lũ khẩn cấp: Diễn biến mực nước trên các triền sông, suối (so với cấp báo động); lượng mưa tại các trạm chính; tình trạng dân cư tại các vùng có nguy cơ chịu ảnh hưởng của lũ (tổng số hộ dân có nguy cơ bị ngập, số hộ trong vùng ngập sâu hoặc vùng nguy hiểm, số hộ phải sơ tán); kết quả sơ tán người, tài sản tại các khu vực ven sông, suối, khu vực có nguy cơ ngập lụt; hiện

trạng các công trình hạ tầng cơ sở (thủy lợi, giao thông, trường học, bệnh viện,...), những vấn đề cần được đặc biệt quan tâm; những sự cố khác có thể xảy ra; thiệt hại ban đầu (người, nhà cửa, công trình dân sinh, mùa màng,...).

- Đối với lũ quét: Vị trí, thời điểm xảy ra lũ quét; diễn biến mưa, lũ; thiệt hại do lũ quét gây ra (người, tài sản, công trình, mùa màng,...); các biện pháp và kết quả khắc phục hậu quả ở địa phương.

- Đối với sạt lở đất: Địa điểm, phạm vi, quy mô sạt lở; thời gian xảy ra sạt lở, diễn biến sạt lở; thiệt hại do sạt lở gây ra (người, tài sản, công trình, mùa màng,...); các biện pháp và kết quả khắc phục hậu quả ở địa phương.

- Đối với lốc xoáy, mưa đá và các thiên tai khác: Địa điểm, phạm vi, mức độ thiên tai xảy ra; thời gian xảy ra lốc xoáy, mưa đá hoặc thiên tai khác; thiệt hại do lốc xoáy, mưa đá hoặc thiên tai khác gây ra; các biện pháp và kết quả khắc phục hậu quả ở địa phương.

b) Số lượng lần báo cáo trong ngày:

- Đối với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp 02 giờ một lần (vào giờ lẻ).

- Đối với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và các sở, ban, ngành tối thiểu 02 lần một ngày (vào lúc 7 giờ và 16 giờ).

- Trong trường hợp có sự cố bất thường xảy ra trong thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các sở, ban, ngành có thể báo cáo đột xuất bằng phương tiện thông tin nhanh nhất đến Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ ứng phó, xử lý tình huống.

2. Báo cáo nhanh hàng ngày (được thực hiện hàng ngày)

a) Nội dung báo cáo: Như báo cáo khẩn cấp nhưng cần chi tiết hơn, số liệu được thống kê nhanh và chuẩn xác dần ở các báo cáo nhanh tiếp theo; trong báo cáo nhanh cần nêu nhận xét và đề xuất, kiến nghị bước đầu;

b) Thời lượng báo cáo: Báo cáo của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp 02 lần một ngày; báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các sở, ban, ngành tối thiểu 01 lần một ngày.

3. Báo cáo tổng hợp:

Kết thúc mỗi đợt thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các sở, ban, ngành, phải tổ chức kiểm tra, đánh giá chính xác thiệt hại, lập báo cáo tổng hợp. Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ diễn biến của thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó, kết quả phòng ngừa, ứng phó, tổng hợp thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả, những kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương. Báo cáo gửi chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi kết thúc đợt mưa, lũ hoặc 05 ngày kể từ khi kết thúc bão, áp thấp nhiệt đới và thiên tai khác.

4. Báo cáo định kỳ:

a) Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời đoạn báo cáo được tính bắt đầu từ ngày

01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm. Nội dung báo cáo định kỳ 6 tháng gồm nội dung sơ kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong 6 tháng đầu năm, kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai trong 6 tháng cuối năm. Thời gian gửi báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã chậm nhất là ngày 05 tháng 7 hàng năm, báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện chậm nhất là ngày 10 tháng 7 hàng năm.

b) Báo cáo tổng kết năm: Được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Nội dung báo cáo tổng kết năm gồm nội dung tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong năm vừa qua, kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong năm tiếp theo. Thời gian gửi báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các sở, ban, ngành chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau.

Điều 16. Thông tin về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Đơn vị tiếp nhận và xử lý thông tin: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Phương thức gửi công điện, công văn được gửi bằng điện Fax, điện đọc, điện cơ yếu hoặc thư điện tử hoặc các phương tiện thông tin liên lạc nhanh nhất có thể để đảm bảo kịp thời, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

3. Ngoài việc sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc thông thường như: Điện thoại, fax, thư điện tử, radio, ti vi,..., trong công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện (ICOM). Chế độ sử dụng các thiết bị ICOM theo nội dung quy định tại Điều 17 Quy định này.

Điều 17. Quản lý, sử dụng hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Tổ chức hệ thống vô tuyến điện thống nhất từ Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đến Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, một số địa phương, đơn vị và ngược lại bằng phương pháp liên lạc trực tiếp hoặc gián tiếp.

2. Thời gian liên lạc: Hàng năm, từ ngày 05 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12, hoặc khi có thiên tai xảy ra bất thường phải theo chế độ trực liên lạc thường xuyên 24/24 giờ hàng ngày.

3. Nội dung thông tin liên lạc:

a) Đối với các đài canh trên biển của Bộ đội Biên phòng: Tổ chức canh vô tuyến điện theo quy định của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Bộ Quốc phòng như sau:

- Thu các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, định kỳ phát trên tần số canh vô tuyến điện nhằm thông báo thường xuyên tình hình thời tiết, thông tin về thiên tai trên biển cho ngư dân;

- Khi có bão, áp thấp nhiệt đới trên biển đông, phối hợp với các đài canh cộng đồng địa phương (trạm ICOM cộng đồng) trực tiếp liên lạc nắm tình hình và hướng dẫn tàu thuyền của ngư dân vào nơi trú, tránh an toàn.

b) Đối với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cơ quan, đơn vị, các trạm ICOM cộng đồng:

Báo cáo tình hình mọi mặt công tác chuẩn bị, triển khai phòng chống thiên tai; theo dõi và báo cáo số lượng tàu thuyền, ngư dân của địa phương đang hoạt động trên các vùng biển, số lượng tàu thuyền đã được neo, trú an toàn tại các điểm neo đậu thuộc phạm vi địa phương, cơ quan, đơn vị mình quản lý; các đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời xử lý các tình huống.

3. Chế độ quản lý về số lượng, chất lượng thiết bị thông tin liên lạc vô tuyến điện thuộc hệ thống:

a) Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức định kỳ hàng quý kiểm tra chất lượng của trang thiết bị và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn tỉnh có hướng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa đảm bảo trang thiết bị, hệ thống thông tin vô tuyến điện hoạt động tốt; hàng năm xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải tiến, nâng cấp, thay thế trang thiết bị;

b) Đối với các trạm máy ICOM cộng đồng đã trang bị từ các chương trình, dự án: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ và phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn tỉnh để sửa chữa, khắc phục kịp thời đảm bảo chế độ thông tin, liên lạc, đặc biệt là trong mùa mưa, bão hàng năm;

c) Cơ quan, đơn vị và người sử dụng thiết bị thuộc hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến điện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tự ý di chuyển, đầu nối các thiết bị thông tin không đúng quy định, chuyên phát thông tin sai lệch, phát ngôn bừa bãi thiếu văn hoá thì tùy theo mức độ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh; người trực tiếp di chuyển, đầu nối các thiết bị sai quy định phải chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình. Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng do người sử dụng thiết bị gây ra phải bồi thường theo giá trị của trang thiết bị.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai.

Điều 19. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (tỉnh, huyện, xã)

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập để giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo, chỉ huy và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung tại các khoản 1, 2 Điều này cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 20. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và do lãnh đạo sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị làm Trưởng ban.

a) Trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có bộ phận thường trực tham mưu cho sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện các chức năng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị;

b) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được sử dụng con dấu của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị;

c) Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Thủ trưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị:

a) Tham mưu giúp Thủ trưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện

nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

c) Quyết định các biện pháp cấp bách, huy động theo thẩm quyền các nguồn lực của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và hỗ trợ các địa phương trong phòng, chống thiên tai.

3. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung tại các khoản 1, 2 Điều này cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để theo dõi.

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm sau đây:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình thực hiện chiến lược, kế hoạch quốc gia, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

b) Tham gia xây dựng hoặc kiến nghị điều chỉnh tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đảm bảo an toàn trước thiên tai đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra và đảm bảo phát triển bền vững;

d) Quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai;

đ) Tổ chức thống kê, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai;

e) Tổ chức nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai;

g) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai;

h) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách, chương trình di dời dân vùng có nguy cơ về thiên tai;

i) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan bảo đảm an toàn

cho người và tàu cá, nhân dân vùng ven biển, ven sông, vùng nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

k) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ngành liên quan xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ cho người và phương tiện bị nạn, người và phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn;

l) Phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

n) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch, phương án của tỉnh về phòng, tránh và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần, phòng tránh tác hại do nước gây ra; tham gia lập kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh;

b) Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi, cập nhật, xử lý thông tin về báo tin động đất, cảnh báo sóng thần, tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả;

c) Tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo dõi thông tin về quản lý vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc để tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, ra quyết định vận hành các hồ chứa nước theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên trái phép gây sạt lở bờ sông, bờ biển, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng tránh động đất, sóng thần, phòng tránh tác hại do nước gây ra; phương án khắc phục hậu quả và đảm

bảo vệ sinh môi trường vùng bị thiên tai;

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng về biến đổi khí hậu, phòng ngừa, ứng phó động đất, sóng thần, tác hại do nước gây ra và xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai;

h) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Lập quy hoạch, kế hoạch, phương án và chỉ đạo thực hiện việc đảm bảo an toàn, thông suốt mạng thông tin chung; bảo đảm an toàn của hệ thống cột ăng-ten thu phát tại các trạm thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện việc thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai;

c) Chuẩn bị dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trong mọi tình huống thiên tai xảy ra;

d) Tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, tránh, thiên tai;

e) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (thuộc Cục Tần số vô tuyến điện), sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tần số vô tuyến điện, phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về quản lý sử dụng tần số vô tuyến điện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai;

g) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Lập quy hoạch, kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo thực hiện về phát triển giao thông vận tải phù hợp với kế hoạch phòng, chống thiên tai của tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư cứu hộ giao thông, đảm bảo an toàn giao thông vận tải, tham gia phục vụ sơ tán dân khi thiên tai xảy ra;

d) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc quản lý phương tiện giao thông thủy nội địa;

đ) Hàng năm, tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức cho người điều khiển phương tiện giao thông thủy nội địa về pháp luật giao thông đường thủy nội địa, đồng thời phối hợp kiểm tra đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tại các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa;

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

5. Sở Công Thương

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo an toàn các công trình hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý trong phòng, chống thiên tai;

b) Lập kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc đảm bảo an toàn các công trình thủy điện, an toàn cho dân cư vùng hạ hạ các công trình thủy điện, bảo đảm an toàn các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, hệ thống điện và các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong các tình huống thiên tai xảy ra;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành liên quan có kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân, chú trọng các vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai (đặc biệt lưu ý các địa bàn miền núi, hải đảo); phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ;

d) Trong thời gian xảy ra thiên tai và giai đoạn khắc phục hậu quả phải có biện pháp quản lý lưu thông hàng hóa, điều hòa thị trường đặc biệt là lương thực, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng, ..., ngăn ngừa đầu cơ, tăng giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

6. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn của công trình xây dựng phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu, đề xuất việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi, thẩm quyền, đảm bảo sự phù hợp đặc điểm thiên tai của tỉnh, nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai;

c) Tham mưu, đề xuất xây dựng nhà ở an toàn, công trình phòng tránh thiên tai cho nhân dân vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai cao;

d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh văn bản quy định về cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ khắc phục

hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh;

b) Tổng hợp và bố trí dự toán ngân sách của tỉnh để chi cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng, chống thiên tai;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Việc sử dụng ngân sách tỉnh, ngân sách và hàng hóa do Trung ương hỗ trợ để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai đúng quy định; phân bổ hàng dự trữ quốc gia được cấp phát; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ nguồn ngân sách tỉnh;

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai;

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp học thuộc phạm vi quản lý theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo phù hợp với điều kiện thiên tai của địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng khu vực trên địa bàn tỉnh để bảo đảm an toàn cho người và công trình;

c) Xây dựng phương án ứng phó thiên tai hàng năm của ngành; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định về phòng, chống thiên tai;

d) Tổ chức và chuẩn bị lực lượng dự phòng tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để ứng phó thiên tai;

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

10. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch xây dựng các cơ sở y tế kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng khu vực trên địa bàn

tính để bảo đảm an toàn cho người và công trình;

b) Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai của ngành; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, cơ sở y tế xây dựng phương án phòng, chống thiên tai hàng năm, chủ động nhiệm vụ phòng bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân trong mùa mưa; bố trí bác sĩ thường trực sẵn sàng tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn;

c) Dự trữ thuốc, phương tiện y tế, hướng dẫn cho cán bộ y tế và cộng đồng về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh môi trường;

d) Chỉ đạo việc cấp cứu nạn nhân, phòng, chống bệnh dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống thiên tai;

đ) Tham gia, phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, bảo quản, xác định danh tính nạn nhân để bàn giao cho thân nhân nạn nhân theo quy định; phối hợp, hướng dẫn cơ quan chức năng thực hiện việc mai táng các nạn nhân chưa xác định được danh tính bị thiệt mạng do thiên tai gây ra;

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

11. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác cứu trợ xã hội trong việc khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Tổng hợp tình hình thiệt hại về dân sinh do thiên tai, trên cơ sở tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, đề xuất chính sách, biện pháp hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị để sớm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh và các địa phương tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách cứu trợ xã hội (đợt xuất) đối với các đối tượng gặp khó khăn do thiên tai theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

d) Hướng dẫn việc lồng ghép giới trong các hoạt động phòng, chống thiên tai;

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

12. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; đề xuất các biện pháp đối ngoại trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

theo quy định của pháp luật.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về tìm kiếm cứu nạn trên sông và đất liền, có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia hộ đê, hộ đập, phân lũ, làm chậm lũ, tìm kiếm cứu nạn và tham gia công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức thu thập thông tin có liên quan đến thiên tai, tai nạn do thiên tai gây ra, giúp Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo thực hiện ứng cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm các phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết phục vụ có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; thường xuyên kiểm tra các đơn vị về công tác quản lý, bảo trì, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư; tổ chức huấn luyện cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị đã được trang bị;

d) Khi có tình huống sự cố thiên tai, tai nạn do thiên tai gây ra phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Phòng Cứu nạn Cứu hộ - Bộ Tham mưu - Quân khu 5, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về tình hình thiên tai và kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn;

đ) Thực hiện chế độ trực ban và thông tin, báo cáo đúng quy định;

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

14. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về tìm kiếm cứu nạn trên biển và khu vực biên giới biển, có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên biển và khu vực biên giới biển thuộc tỉnh trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

b) Xây dựng kế hoạch, phương án bố trí, huy động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia hoặc phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức thu thập thông tin có liên quan đến thiên tai, chỉ đạo thực hiện ứng cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai theo

phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành thực hiện đúng quy định về trang thiết bị thông tin, liên lạc, dụng cụ cứu hộ, cứu nạn trên các phương tiện tàu, thuyền khi đang hoạt động;

đ) Tổ chức thông báo, báo động khi có thiên tai trên biển (bão, áp thấp nhiệt đới,...); có biện pháp ngăn chặn không cho tàu thuyền ra khơi theo lệnh của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển, hải đảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kêu gọi và hướng dẫn các phương tiện vào nơi trú tránh an toàn;

e) Tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh quyết định việc mua sắm các phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết phục vụ có hiệu quả công tác thông tin liên lạc nắm tình hình tàu thuyền, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển;

g) Thực hiện chế độ trực ban và thông tin, báo cáo đúng quy định;

h) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

15. Công an tỉnh

a) Lập kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, các sở, ngành, địa phương tham gia tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Xây dựng phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, trình Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh (theo phân cấp) phê duyệt để tổ chức thực hiện; chỉ đạo thực hiện đúng quy định chế độ quản lý sử dụng phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý;

c) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố chủ động tổ chức tập huấn sử dụng phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; rà soát bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực tập, diễn tập các phương án tìm kiếm cứu nạn; tổ chức đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn;

d) Phối hợp với Sở Y tế, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện trung cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa xác định được tung tích hoặc chưa được gia đình nạn nhân nhận dạng chính xác do thiên tai gây ra trước khi mai táng;

đ) Thực hiện chế độ trực ban và thông tin, báo cáo đúng quy định;

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

16. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện công tác cứu

nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về tìm kiếm cứu nạn;

b) Lập kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cháy, nổ khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Xây dựng phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, trình Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh (theo phân cấp) phê duyệt để tổ chức thực hiện; chỉ đạo thực hiện đúng quy định chế độ quản lý sử dụng phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý;

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động tổ chức tập huấn sử dụng phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; rà soát bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực tập, diễn tập các phương án tìm kiếm cứu nạn; tổ chức đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các lực lượng: Dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành và các lực lượng khác theo yêu cầu để nâng cao kỹ năng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn;

đ) Thực hiện chế độ trực ban và thông tin, báo cáo đúng quy định;

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí tỉnh

a) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định về truyền tin thiên tai và có trách nhiệm truyền, phát kịp thời nội dung các công điện chỉ đạo phòng, chống thiên tai của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Ủy ban nhân dân tỉnh, các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của Trung ương và tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, bổ sung kiến thức cơ bản về phòng, chống thiên tai cho nhân dân, kinh nghiệm điển hình trong công tác phòng, chống thiên tai.

18. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thành viên thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, xây dựng các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; báo cáo kết quả thực hiện về cấp trên trực tiếp, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên

tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Điều 22. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội Chữ Thập đỏ tỉnh triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo các tổ chức thành viên, Hội thành viên thực hiện quy định của pháp luật về việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai và các quy định của pháp luật về hoạt động của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ.

Điều 23. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ngãi

1. Lập chương trình, kế hoạch, xử lý thông tin chuyên ngành, đảm bảo chất lượng, thời gian dự báo, cảnh báo để phục vụ tốt công tác điều hành, chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai của tỉnh.

2. Cung cấp kịp thời tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm và pháp luật về khí tượng - thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai; tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về dự báo, khí tượng - thủy văn cho cán bộ, chuyên viên làm công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi; kiến nghị điều chỉnh cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương (nếu có).

Chương V

NGUỒN VÀ CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 24. Nguồn kinh phí bảo đảm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bao gồm

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ;
2. Ngân sách địa phương (gồm ngân sách tỉnh, huyện và xã) bố trí theo quy định và theo phân cấp;
3. Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh;
4. Nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có), trong đó có nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Căn cứ vào nhiệm vụ chi đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai và tìm

kiểm cứu nạn, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư để tổng hợp dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Đối với kinh phí chi đột xuất ngoài dự toán đầu năm từ ngân sách tỉnh, Quỹ phòng, chống thiên tai hoặc hỗ trợ từ Trung ương để khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải dựa trên quy mô thiệt hại cụ thể của các sở, ban, ngành và địa phương theo báo cáo chi tiết. Giao Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng, chống thiên tai và quy định hiện hành liên quan của Nhà nước.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm trước, làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho năm sau đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

Điều 27. Trách nhiệm hướng dẫn thực hiện

Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chủ trì triển khai, chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này; theo dõi, tổng hợp định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.



Trần Ngọc Căng